



zuò guài
作怪

verb phrase · to make trouble; to cause mischief

Example Sentences

Bù yào zài zhè lǐ zuò guài
不要在这里作怪。

Don't make trouble here.

Diàn nǎo tū rán sǐ jī kě néng shì bìng dú zài zuò guài
电脑突然死机，可能是病毒在作怪。

The computer suddenly crashed; it might be a virus causing trouble.

Trace each character, then write the word on your own.

作	作	作	作	作	作	作	作	作	作
怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪	怪